

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 25/9/2025

Giờ thi: 8:00

Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT1	Bao	8.5	tám, năm	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT1	Dang	9.0	chín, không	
3	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT1	Du	10.0	mười, không	
4	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/3/2006	C27DDT1	Duy	6.0	sáu, không	
5	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT1	Duy	8.5	tám, năm	
6	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT1	Du	9.0	chín, không	
7	2510030006	Thạch Hoài	08/10/2006	C27DDT1				
8	2510030025	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007	C27DDT1				
9	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT1	Ly	7.8	bảy, tám	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT1	Huy	7.0	bảy, không	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT1	fa/h	7.0	bảy, không	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT1	Khang	10.0	mười, không	
13	2510030021	Nguyễn Duy Khang	11/04/2007	C27DDT1	Kha	6.0	sáu, không	
14	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT1	Khanh	10.0	mười, không	
15	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT1	Khu	10.0	mười, không	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT1	Khanh	9.8	chín, tám	
17	2510010006	Văn Bá Kiệt	23/07/2007	C27DDT1				
18	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	C27DDT1	Long	9.0	chín, không	
19	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT1	Lô	8.0	tám, không	
20	2510030001	Phạm Thành Nghĩa	07/06/2006	C27DDT1				
21	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT1	syh	6.0	sáu, không	
22	2510030028	Huỳnh Đình Đăng Nhân	12/03/2007	C27DDT1				
23	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT1	Nhanh	8.0	tám, không	
24	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007	C27DDT1	Phu	7.4	bảy, bốn	
25	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT1	Phuc	10.0	mười, không	
26	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT1	Phuoc	10.0	mười, không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT1		10.0	mười, không	
28	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT1		9.0	chín, không	
29	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT1		8.5	tám, năm	
30	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT1		7.0	bảy, không	
31	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT1		10.0	mười, không	
32	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT1		8.5	tám, năm	
33	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT1		9.7	chín, bảy	
34	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT1		10.0	mười, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 05. Số bài thi: 29 / 34.

Ngày: 27 tháng 10 năm... 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CỘNG HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ VÀ BẢO ĐẢM

Phạm Quang Cường

Huỳnh Gia Huy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO **BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN**
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 25/9/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh	An	10/03/2007	C27CK1		9,0	chun', không	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh	Châu	15/11/2007	C27CK1		9,5	chun', nam	
3	2510040005	Phan Thành	Công	20/08/2005	C27CK1		9,0	chun', không	
4	2510040015	Bùi Văn Phương	Duy	26/05/2007	C27CK1		6,0	Sau', không	
5	2510040032	Nguyễn Thanh	Đạt	29/7/2007	C27CK1		8,0	tam', không	
6	2510040006	Dương Hải	Đăng	20/07/2007	C27CK1		10,0	mười', không	
7	2510040004	Phạm Khanh	Đăng	05/01/2007	C27CK1				
8	2510040029	Trần Khải	Đăng	25/06/2007	C27CK1		8,8	tam', tam	
9	2510040025	Thạch Anh	Hào	08/04/2007	C27CK1		9,7	chun', bảy	
10	2510040028	Trần Đình	Huân	06/07/2007	C27CK1		9,0	chun', không	
11	2510040023	Bùi Gia	Huy	25/10/2007	C27CK1		7,0	bảy không	
12	2510040012	Phan Hoàng	Huy	22/07/2007	C27CK1		7,0	bảy, không	
13	2510040019	Phan Thế	Huy	31/03/2007	C27CK1				
14	2510040001	Nguyễn	Hưng	24/08/2006	C27CK1		7,6	bảy, sáu	
15	2510040011	Ngô Văn	Hy	27/08/2007	C27CK1		7,0	bảy, không	
16	2510040024	Trần Đình	Khiêm	20/11/2006	C27CK1		8,0	tam', không	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc	Lâm	19/12/2006	C27CK1		10,0	mười', không	
18	2510040031	Tô Hoàng	Long	20/11/2007	C27CK1		10,0	mười', không	
19	2510040002	Nguyễn Lê Hữu	Lộc	10/08/2005	C27CK1				
20	2510040026	Phan Thiên	Lộc	30/09/2007	C27CK1		9,2	chun', hai	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy	Mẫn	04/05/2007	C27CK1		8,0	tam', không	
22	2510040022	Lê Hoàng	Minh	13/08/2007	C27CK1		7,0	bảy, không	
23	2510040003	Nguyễn Lê	Minh	11/12/2007	C27CK1				
24	2510040014	Nguyễn Thành	Nhân	26/11/2007	C27CK1		8,0	tam', không	
25	2510040017	Nguyễn Hải	Ninh	02/02/2004	C27CK1				
26	2510040010	Nguyễn Thành	Phước	02/01/2003	C27CK1		5,0	nam', không	

STT	M. SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	Quân	10/01/2007	C27CK1		10,0	mười, không	
28	2510040013	Nguyễn Hoàng	Quân	09/11/2007	C27CK1		9,0	chín, không	
29	2510040008	Lê Tấn	Tài	03/08/2007	C27CK1		10,0	mười, không	
30	2510150004	Ngô Văn	Thái	11/10/2007	C27CK1		8,5	tám, năm	
31	2510040021	Nguyễn Cường	Thịnh	08/12/2007	C27CK1		8,0	tám, không	
32	2510040016	Nguyễn Thành	Thông	25/04/2007	C27CK1		9,0	chín, không	
33	2510040009	Lê Thanh	Tiến	04/12/2007	C27CK1		8,0	tám, không	
34	2510040030	Nguyễn Thành	Vinh	07/06/2007	C27CK1		9,7	chín, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 05. Số bài thi: 29 / 34.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)



phạm quang cường

Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994	C24KT2		9,8	chín, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Huỳnh Gia Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2		7,5	ba, nam	
2	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	C26TM2		9,0	chua, khong	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 00 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

Ngày 16 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm duy khanh

Huỳnh Gia Huy

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003	C27DDT2				
2	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT2	<i>[Signature]</i>	9,0	chín, không	
3	2510040033	Mai Đình Đăng	08/07/2007	C27DDT2	<i>[Signature]</i>	9,8	chín tám	
4	2510030036	Lê Đức Quang	03/02/2007	C27DDT2	<i>[Signature]</i>	6,0	Sáu, không	
5	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT2	<i>[Signature]</i>	10,0	mười, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 04 vắng thi: 01 Số bài thi: 04 / 05

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

[Signature]
Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 18/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/7/2007	C27CK2		8,0	tam, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 18 tháng 10 năm 2025

Ngày: 18 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang khang

Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 25/9/2025 Giờ thi: 8.00 Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010071	Võ Chí Tâm	16/01/2004	C25TH3		6,0	Sáu, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Quang Cường


Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 25/9/2025 Giờ thi: 8.00 Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110040070	Nguyễn Thanh Bình	08/03/2002	C23CK2	Bình	7.0	baht, 11hong	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 25 tháng 10 năm 2025

Ngày: 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm duy khanh

huỳnh gia huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 25/9/2025 Giờ thi: 8.00 Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 . Số bài thi: 00 / 01 .

Ngày: 29 tháng 10 năm 2025

Ngày: 29 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Văn

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT1	Bao	6,2	Sau', hai	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT1	Dang	7,4	bảy, bốn	
3	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT1	Duy	7,2	bảy, hai	
4	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/3/2006	C27DDT1	Duy	7,4	bảy, bốn	
5	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT1	Duy	4,2	bốn, hai	
6	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT1	Dung	7,2	bảy, hai	
7	2510030006	Trần Hoàng Hoài	08/10/2006	C27DDT1				
8	2510030023	Nguyễn Tấn Hoàng	04/07/2007	C27DDT1				
9	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT1	Huy	10,0	mười, không	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT1	Huy	6,4	Sau', bốn	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT1	Hung	6,4	Sau', bốn	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT1	Khang	7,8	bảy, tám	
13	2510030021	Nguyễn Duy Khang	11/04/2007	C27DDT1	Khang	4,6	bốn, sáu	
14	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT1	Khanh	10,0	mười, không	
15	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT1	Khanh	10,0	mười, không	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT1	Khanh	7,8	bảy, tám	
17	2510010006	Văn Bá Kiệt	23/07/2007	C27DDT1				
18	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	C27DDT1	Long	6,8	Sau', tám	
19	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT1	Loi	7,0	bảy, không	
20	2510030001	Phạm Thành Nghĩa	07/06/2006	C27DDT1				
21	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT1	Nghu	8,0	tám, không	
22	2510030028	Huỳnh Đình Đăng Nhân	12/03/2007	C27DDT1				
23	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT1	Nhan	5,0	năm, không	
24	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007	C27DDT1	Phu	10,0	mười, không	
25	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT1	Phuc	4,6	bốn, sáu	
26	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT1	Phuoc	7,2	bảy, hai	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT1		7,4	bảy, bốn	
28	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT1		6,8	Sáu, tám	
29	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT1		6,8	Sáu, tám	
30	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT1		7,0	bảy, không	
31	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT1		8,6	tám, Sáu	
32	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT1		7,0	bảy, không	
33	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT1		7,8	bảy, tám	
34	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT1		6,6	Sáu, Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 05. Số bài thi: 29 / 34.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Phạm Quang Cường

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Gia Huy

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	C27CK1		7,5	baý, năm	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK1		7,4	baý, bốn	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK1		6,0	Sáu, không	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK1		6,8	Sáu, tám	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/7/2007	C27CK1		4,6	bốn, sáu	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK1		8,4	tám, bốn	
7	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007	C27CK1				
8	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK1		6,6	Sáu, sáu	
9	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK1		6,8	Sáu, tám	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK1		6,2	Sáu, hai	
11	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK1		6,6	Sáu, sáu	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK1		5,6	năm, sáu	
13	2510040019	Phan Thế Huy	31/03/2007	C27CK1				
14	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK1		7,5	baý, năm	
15	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK1		6,2	Sáu, hai	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK1		7,8	baý, tám	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK1		6,2	Sáu, hai	
18	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	C27CK1		7,4	baý, bốn	
19	2510040002	Nguyễn Lê Hữu Lộc	10/08/2005	C27CK1				
20	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK1		8,0	tám, không	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK1		9,2	chín, hai	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	C27CK1		7,8	baý, tám	
23	2510040003	Nguyễn Lê Minh	11/12/2007	C27CK1				
24	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK1		6,2	Sáu, hai	
25	2510040017	Nguyễn Hải Ninh	02/02/2004	C27CK1				
26	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK1		8,0	tám, không	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	Quân	10/01/2007	C27CK1		7,8	bảy, tám	
28	2510040013	Nguyễn Hoàng	Quân	09/11/2007	C27CK1		5,8	năm, tám	
29	2510040008	Lê Tấn	Tài	03/08/2007	C27CK1		9,2	chín, hai	
30	2510150004	Ngô Văn	Thái	11/10/2007	C27CK1		7,4	bảy, bốn	
31	2510040021	Nguyễn Cường	Thịnh	08/12/2007	C27CK1		7,6	bảy, sáu	
32	2510040016	Nguyễn Thành	Thông	25/04/2007	C27CK1		7,2	bảy, hai	
33	2510040009	Lê Thanh	Tiến	04/12/2007	C27CK1		3,6	ba, sáu	
34	2510040030	Nguyễn Thanh	Vinh	07/06/2007	C27CK1		8,2	tám, hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 08/29 vắng thi: 05. Số bài thi: 29 / 34.

Ngày 27 tháng 10 năm 2015

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

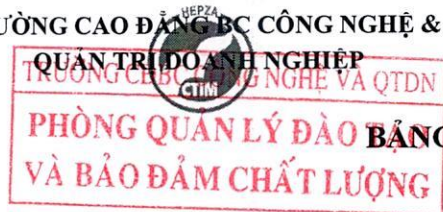
Phạm Quang Cường

Ngày 27 tháng 10 năm 2015

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994	C24KT2		8,0	trẻ, thông minh	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Khoa

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTĐN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: AL9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	C26TM2		4,2	bốn Hai	
2	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	C26TM2		6,6	Sáu Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 00, Số bài thi: 02 / 02.

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sang

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bằng	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình	Bằng	28/09/2003	C27DDT2				
2	2510030039	Nguyễn Văn	Dĩ	02/10/2007	C27DDT2		4,8	bốn tám	
3	2510040033	Mai Đình Đăng	Khánh	08/07/2007	C27DDT2		7,2	bảy hai	
4	2510030036	Lê Đắc Quang	Minh	03/02/2007	C27DDT2		6,4	sáu bốn	
5	2510030037	Nguyễn Trọng	Phúc	22/02/2007	C27DDT2		7,8	bảy tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 04 vắng thi: 01 . Số bài thi: 04 / 05 .

Ngày: 17 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Long

Ngày: 17 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A1.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/7/2007	C27CK2		5,8	nam, tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

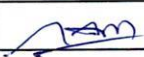
Ngày thi: 18/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310010071	Võ Chí Tâm	16/01/2004	C25TH3		6,8	Sauí, tam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 10 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Khoa/Bộ Môn

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Huỳnh Gia Huy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 11/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A.9

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110040070	Nguyễn Thanh Bình	08/03/2002	C23CK2		4.2	bốn, hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cảnh

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Mã lớp học phần: 25111MH110902803 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy - (05045)

Ngày thi: 16/10/2025 Giờ thi: 8:00 Phòng thi: A19

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 . Số bài thi: 00 / 01 .

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Loan

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110902803

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	Bao		9.2	chín hai	C27DDT	
2	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003	Bui		9.0	chín không	C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	Dang		7.8	bảy tám	C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	Vs		7.4	bảy bốn	C27DDT	
5	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	Duy		9.2	chín hai	C27DDT	
6	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	Duy		6.6	sáu sáu	C27DDT	
7	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	Duy		7.6	bảy sáu	C27DDT	
8	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	Du		8.2	tám hai	C27DDT	
9	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	Huy		9.2	chín hai	C27DDT	
10	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	Huy		7.8	bảy tám	C27DDT	
11	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	Hung		7.6	bảy sáu	C27DDT	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	Khang		9.8	chín tám	C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	Khanh		9.4	chín bốn	C27DDT	
14	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	Khanh		9.6	chín sáu	C27DDT	
15	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	Khanh		8.2	tám hai	C27DDT	
16	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	Khanh		9.6	chín sáu	C27DDT	
17	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	Long		7.8	bảy tám	C27DDT	
18	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	Loi		8.8	tám tám	C27DDT	
19	2510030036	Lê Đắc Quang Minh	03/02/2007					C27DDT	VT
20	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	Ngh		5.8	năm tám	C27DDT	
21	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	Nhan		6.2	sáu hai	C27DDT	
22	2510030004	Nguyễn Thanh Phú	13/07/2007					C27DDT	VT
23	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	Phuc		8.2	tám, hai	C27DDT	
24	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	Phuc		9.2	chín hai	C27DDT	
25	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	Phuoc		8.4	tám bốn	C27DDT	
26	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	Son		9.8	chín tám	C27DDT	
27	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	Thien		9.4	chín bốn	C27DDT	
28	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	Thu		9.0	chín không	C27DDT	
29	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	Tien		8.6	tám sáu	C27DDT	
30	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	Tin		9.4	chín bốn	C27DDT	
31	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	Tri		8.0	tám không	C27DDT	
32	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	Trung		9.6	chín sáu	C27DDT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	<i>Ping</i>		8.2		C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 02 Số bài thi/Số tờ: 31 / 33

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Cường

Ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thuý



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 1

Mã bài thi: E104SD

Thời gian thi: 14/11/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 14/11/2025 16:15:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần

Giám thị 2: Đoàn Thị Mỹ Ký tên: Đoàn

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030038	Bùi Đình Bằng	28/09/2003	<u>Bằng</u>	9	Chín	C27DDT	
2	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	<u>Bảo</u>	9.2	Chín, hai	C27DDT	
3	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	<u>Dạng</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
4	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	<u>Dĩ</u>	7.4	Bảy, bốn	C27DDT	
5	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	<u>Dũng</u>	8.2	Tám, hai	C27DDT	
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	<u>Duy</u>	7.6	Bảy, sáu	C27DDT	
7	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	<u>Duy</u>	9.2	Chín, hai	C27DDT	
8	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	<u>Duy</u>	6.6	Sáu, sáu	C27DDT	
9	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	<u>Hùng</u>	7.6	Bảy, sáu	C27DDT	
10	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	<u>Huy</u>	9.2	Chín, hai	C27DDT	
11	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	<u>Huy</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
12	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	<u>Khang</u>	9.8	Chín, tám	C27DDT	
13	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	<u>Khanh</u>	9.4	Chín, bốn	C27DDT	
14	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	<u>Khánh</u>	9.6	Chín, sáu	C27DDT	
15	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	<u>Khánh</u>	9.6	Chín, sáu	C27DDT	
16	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	<u>Khánh</u>	8.2	Tám, hai	C27DDT	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	<u>Lộc</u>	8.8	Tám, tám	C27DDT	
18	2510030034	Lê Thành Long	07/06/2007	<u>Long</u>	7.8	Bảy, tám	C27DDT	
19	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	<u>Nghị</u>	5.8	Năm, tám	C27DDT	
20	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	<u>Nhân</u>	6.2	Sáu, hai	C27DDT	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	<u>Phúc</u>	9.2	Chín, hai	C27DDT	
22	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	<u>Phúc</u>	8.2	Tám, hai	C27DDT	
23	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	<u>Phước</u>	8.4	Tám, bốn	C27DDT	
24	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	<u>Sơn</u>	9.8	Chín, tám	C27DDT	
25	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	<u>Thiện</u>	9.4	Chín, bốn	C27DDT	
26	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	<u>Thuận</u>	9	Chín	C27DDT	
27	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	<u>Tiến</u>	9.6	Chín, sáu	C27DDT	
28	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	<u>Tín</u>	9.4	Chín, bốn	C27DDT	
29	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	<u>Trí</u>	8	Tám	C27DDT	
30	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	<u>Trung</u>	9.6	Chín, sáu	C27DDT	
31	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	<u>Vinh</u>	8.2	Tám, hai	C27DDT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 31

Số sinh viên đạt: 31

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Dương Kiên

Ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Huỳnh Gia Huy



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiếng Anh 1 - MH1109028

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110902803

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Huỳnh Gia Huy

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/11/2025

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007			9.8	chín tám	C27CK	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007			9.6	chín sáu	C27CK	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005			8.6	tám sáu	C27CK	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007			8.0	tám không	C27CK	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007			8.6	tám sáu	C27CK	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007			8.0	tám không	C27CK	
7	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007			8.6	tám sáu	C27CK	
8	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007			7.4	bảy bốn	C27CK	
9	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994			9.4	chín bốn	C24KT2	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007			6.0	sáu không	C27CK	
11	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007			8.4	tám bốn	C27CK	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007			5.2	năm hai	C27CK	
13	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006			9.5	chín năm	C27CK	
14	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007			8.2	tám hai	C27CK	
15	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007			8.0	tám không	C27CK	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006			7.4	bảy bốn	C27CK	
17	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007			8.4	tám bốn	C27CK	
18	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006			9.0	chín không	C27CK	
19	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007			9.6	chín sáu	C27CK	
20	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007			9.0	chín không	C27CK	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007			7.0	bảy không	C27CK	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007			6.6	sáu sáu	C27CK	
23	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007			7.4	bảy bốn	C27CK	
24	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003			8.4	tám bốn	C27CK	
25	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007			8.6	tám sáu	C27CK	
26	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007			8.6	tám sáu	C27CK	
27	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007			8.6	tám sáu	C27CK	
28	2310010071	Võ Chí Tâm	16/01/2004			7.8	bảy tám	C25TH3	
29	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007			8.0	tám không	C27CK	
30	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007			6.2	sáu hai	C27CK	
31	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007			8.6	tám sáu	C27CK	
32	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007			8.4	tám bốn	C27CK	
33	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006			9.0	chín không	C26TM2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007			94	Chữ bốn	C27CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 34 / 34.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày: 21 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Gia Huy



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tiếng Anh 1

Mã bài thi: 4GMYSS

Thời gian thi: 14/11/2025 15:15:00

Thời gian kết thúc: 14/11/2025 16:15:00

Giám thị 1: Ngô Tiến Đạt Ký tên: phước

Giám thị 2: Đỗ Thị Ngọc Ký tên: phước

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	<u>An</u>	9.8	Chín, tám	C27CK	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	<u>Châu</u>	9.6	Chín, sáu	C27CK	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	<u>Công</u>	8.6	Tám, sáu	C27CK	
4	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	<u>Đăng</u>	8	Tám	C27CK	
5	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	<u>Đăng</u>	8.6	Tám, sáu	C27CK	
6	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007	<u>Đạt</u>	8.6	Tám, sáu	C27CK	
7	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	<u>Duy</u>	8	Tám	C27CK	
8	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994	<u>Hằng</u>	9.4	Chín, bốn	C24KT2	
9	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	<u>Hào</u>	7.4	Bảy, bốn	C27CK	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	<u>Huân</u>	6	Sáu	C27CK	
11	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	<u>Hưng</u>	9.4	Chín, bốn	C27CK	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	<u>Huy</u>	5.2	Năm, hai	C27CK	
13	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	<u>Huy</u>	8.4	Tám, bốn	C27CK	
14	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	<u>Hy</u>	8.2	Tám, hai	C27CK	
15	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007	<u>Khang</u>	8	Tám	C27CK	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	<u>Khiêm</u>	7.4	Bảy, bốn	C27CK	
17	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007	<u>Khôi</u>	8.4	Tám, bốn	C27CK	
18	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	<u>Lâm</u>	9	Chín	C27CK	
19	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	<u>Lộc</u>	9	Chín	C27CK	
20	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	<u>Long</u>	9.6	Chín, sáu	C27CK	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	<u>Mẫn</u>	7	Bảy	C27CK	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	<u>Minh</u>	6.6	Sáu, sáu	C27CK	
23	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	<u>Nhân</u>	7.4	Bảy, bốn	C27CK	
24	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	<u>Phước</u>	8.4	Tám, bốn	C27CK	
25	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	<u>Quân</u>	8.6	Tám, sáu	C27CK	
26	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007	<u>Quân</u>	8.6	Tám, sáu	C27CK	
27	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007	<u>Tài</u>	8.6	Tám, sáu	C27CK	
28	2310010071	Võ Chí Tâm	16/01/2004	<u>Tâm</u>	7.8	Bảy, tám	C25TH3	
29	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	<u>Thái</u>	8	Tám	C27CK	
30	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007	<u>Thịnh</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
31	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	<u>Thông</u>	8.6	Tám, sáu	C27CK	
32	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	<u>Tiến</u>	8.4	Tám, bốn	C27CK	
33	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	<u>Trinh</u>	9	Chín	C26TM2	
34	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	<u>Vinh</u>	9.4	Chín, bốn	C27CK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 34

Số sinh viên đạt: 34

Ngày 25 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Long

Ngày 21 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Công Huy